

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thừa Thiên Huế, ngày tháng 4 năm 2020.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG GIAO THÔNG THỪA THIÊN HUẾ
Năm báo cáo 2019

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch:

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG GIAO THÔNG THỪA THIÊN HUẾ

Tên giao dịch quốc tế:

Thua Thien Hue Construction Transportation Joint stock Company

- Tên viết tắt: **HCTC**

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3300101011

- Vốn điều lệ: **27.355.000.000 đồng** (Hai mươi bảy tỷ, ba trăm năm mươi lăm triệu đồng chẵn ./).

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:

- Địa chỉ: Trụ sở chính: Lô 77, đường Phạm Văn Đồng, phường Võ Dạ, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

- Điện thoại: 0234.3812849 - 3823865

- Fax: 0234.3823486.

- Website: www.xdgt-tth.com.vn; Email: hc@xdgt-tth.com.vn

- Mã cổ phiếu: GTH

2. Quá trình hình thành và phát triển:

+ Việc thành lập:

- Công ty được thành lập theo quyết định số 143/QĐ/UB ngày 05/02/1993 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc thành lập doanh nghiệp Nhà nước với tên là Công ty Công trình Giao thông.

- Quyết định số 564/QĐ-UB ngày 27/02/2002 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế “V/v sáp nhập Công ty Xây dựng Giao thông 3/2 Thừa Thiên Huế vào Công ty Công trình Giao thông Thừa Thiên Huế” và đổi tên thành Công ty Xây dựng – Giao thông Thừa Thiên Huế.

+ Chuyển đổi sở hữu thành Công ty Cổ phần:

Công ty chính thức chuyển đổi sang Công ty Cổ phần theo quyết định số 139/QĐ-UBND ngày 16/01/2006 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế “Chuyển Công ty Xây dựng – Giao thông Thừa Thiên Huế thành Công ty Cổ phần Xây dựng – Giao thông Thừa Thiên Huế”.

+ Niêm yết trên thị trường UPCoM ngày 28/10/2009.

+ Các sự kiện khác: Hạng doanh nghiệp: Hạng 1 (Quyết định số 3565/QĐ-UB ngày 13/10/2004).

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh:

- + Xây dựng cầu, đường giao thông;
- + Sản xuất và kinh doanh gạch tuynel;
- + Sản xuất và kinh doanh đá xây dựng;
- + Thảm nhựa đường giao thông.

- Địa bàn kinh doanh:

- + Tỉnh Thừa Thiên Huế và tỉnh Quảng Trị;

Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị:

- + Chủ tịch HĐQT;
- + Tổng Giám đốc Công ty;

- Cơ cấu bộ máy quản lý:

- + Đại hội đồng cổ đông;
- + HĐQT;
- + Ban kiểm soát;
- + Ban Giám đốc;
- + Các phòng chuyên môn và các đơn vị SXKD.

4. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.

+ Chuyển chứng khoán của Công ty từ sàn giao dịch chứng khoán tại thị trường UPCoM sang sàn niêm yết giao dịch chính thức tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) vào thời điểm thích hợp.

+ Phấn đấu trở thành một doanh nghiệp mạnh, đủ sức cạnh tranh trên thị trường trong các lĩnh vực xây dựng giao thông - dân dụng - công nghiệp - vật liệu xây dựng - thảm nhựa nóng và bê tông thương phẩm trên phạm vi toàn khu vực miền Trung - Tây Nguyên. Đáp ứng được tất cả các yêu cầu về chất lượng, quy mô, kỹ thuật, mỹ thuật, tiến độ ... ngày càng cao của thị trường.

+ Mở rộng thị trường kinh doanh tại nước Lào.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Đa dạng hoá ngành nghề một cách có chiều sâu, hướng vào những lĩnh vực mà thị trường có nhu cầu và thuộc thế mạnh của Công ty.

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

+ Hướng tới hình ảnh của một công ty thân thiện với môi trường. Chúng tôi tôn trọng, thực hiện và cam kết kiểm soát nghiêm ngặt quy trình sản xuất để không vi phạm các tiêu chuẩn về môi trường.

+ Đã góp phần giải quyết công ăn việc làm cho nhiều người lao động với chế độ đãi ngộ thỏa đáng.

+ Hằng năm, Công ty tổ chức đi thăm, tặng quà cho các đối tượng chính sách, người nghèo ...

5. Các rủi ro:

- Tình hình kinh tế vĩ mô rất khó lường; Dịch bệnh covid ảnh hưởng lớn đến kinh tế xã hội đất nước và quốc tế.

- Lãi suất vay của Ngân hàng vẫn còn cao là nguyên nhân trực tiếp ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD.
- Thời tiết miền trung khá phức tạp, các công trình thi công thường bị trễ tiến độ vì mùa đông, mưa gió kéo dài.
- Đầu tư công ngày càng giảm nên công việc của Công ty cũng ngày càng ít hơn.
- Ngày càng có nhiều doanh nghiệp XDCB nên chịu sự cạnh tranh rất lớn.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2019.

- Thuận lợi:
 - + Đảng ủy, lãnh đạo và cán bộ CBCNV toàn Công ty có kinh nghiệm, năng lực, tâm huyết và đoàn kết vì sự phát triển của Công ty.
 - + Máy móc, phương tiện thiết bị đầy đủ và hiện đại.
 - + Công việc dần dần ổn định.
- Khó khăn:
 - + Tình hình tài chính chưa đáp ứng được nhu cầu công việc.
 - Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019
1	Doanh thu SXKD (tỷ)	149,3	150	151,7
2	Lợi nhuận trước thuế (tỷ)	0,955	1,5	1,73

2. Tổ chức và nhân sự:

Danh sách Ban điều hành: (Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng).

- Tổng Giám đốc:

- + Ông: Nguyễn Đăng Bảo.
- + Sinh năm: 1973.
- + Chuyên môn: Cử nhân kinh tế – trên 20 năm công tác.
- + Chỗ ở hiện nay: Thôn Lam Thủy, xã Hải Hưng, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị (Trước đây là Thôn Lam Thủy, xã Hải Vĩnh, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị)
- + Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 13,67%. (Theo danh sách chốt ngày 24/5/2019).

- Phó Tổng Giám đốc:

- + Ông: Đoàn Anh Hải.
- + Sinh năm: 1978.
- + Chuyên môn: Kỹ sư cầu đường – trên 14 năm công tác.
- + Chỗ ở hiện nay: Số 5/7 tập thể Xã Tắc, phường Thuận Hòa, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.
- + Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0,66% . (Theo danh sách chốt ngày 24/5/2019).

- Kế toán trưởng:

- + Bà: Ngô Thị Lệ Hương.

Sinh năm: 1972.

+ Chuyên môn: Quản Trị kinh doanh – trên 19 năm công tác.

+ **Chỗ ở hiện nay:** Đường Phạm Thị Liên, phường Kim Long, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

+ Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 6,05%. (Theo danh sách chốt ngày 24/5/2019).

- Những thay đổi trong ban điều hành: Không.

- **Phan Văn Dương** Sinh năm 1977 thôi giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty kể từ tháng 28/6/2019.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

- Các khoản đầu tư lớn: Không.

- Các công ty con, công ty liên kết: Không.

4. Tình hình tài chính:

a, Tình hình tài chính:

Đơn vị tính: Đồng.

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Tăng (+), (-) giảm, (%)
Tổng giá trị tài sản	231.212.317.354	228.318.095.175	
Doanh thu thuần	149.364.398.414	151.701.244.140	
Lợi nhuận từ hoạt động KD	2.309.376.395	4.222.730.771	
Lợi nhuận khác	-1.354.134.917	-2.484.657.079	
Lợi nhuận trước thuế	955.241.478	1.738.073.692	
Lợi nhuận sau thuế	457.554.223	874.713.977	
Trả cổ tức (%)	1,5	3	

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,06	1,05	
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	0,65	0,61	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,857	0,85	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	6,02	5,85	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân	1,71	1,59	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,64	0,66	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,003	0,006	

+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,014	0,026	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,002	0,004	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,015	0,028	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần:

Nêu tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành, số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do và số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu.

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 2.735.500 cổ phần. Trong đó:

+ Cổ phần tự do chuyển nhượng: 1.879.557 cổ phần.

+ Cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 855.943 cổ phần.

b. Cơ cấu cổ đông: Nêu cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu.

Thành phần cổ đông	Chiếm tỷ lệ %
Cổ đông lớn	60,1
Cổ đông nhỏ	39,9
Cổ đông tổ chức	1,31
Cổ đông cá nhân	98,69
Cổ đông trong nước	99,9967
Cổ đông nước ngoài	0,0004
Cổ đông nhà nước	không

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

e. Các chứng khoán khác: Không

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây:

+ Do tình hình kinh tế vĩ mô chưa ổn định cũng như sự cắt giảm đầu tư công nên công việc của doanh nghiệp ngày càng ít lại. Lãi suất tăng cao trong một thời gian dài đã ảnh hưởng lớn đến hoạch định của doanh nghiệp.

+ Nguồn vốn chưa đáp ứng được nhu cầu SXKD.

Tất cả các vấn đề trên đã làm cho doanh nghiệp khó khăn hơn so với dự kiến.

- Tình hình hoạt động SXKD năm 2019 gặp nhiều khó khăn chủ yếu sau:

+ Nhà nước tiếp tục cắt, giảm và giảm đầu tư công; Công việc ít và doanh thu thấp.

+ Lãi suất ngân hàng vẫn còn cao.

+ Sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt của các loại hình doanh nghiệp cùng ngành nghề.

Với những khó khăn trên đã ảnh hưởng ảnh trực tiếp đến kết quả SXKD của Công ty, hiệu quả chưa cao.

- Những tiến bộ công ty đã đạt được .
- + Giảm được nhiều lao động gián tiếp;
- + Sắp xếp lại bộ máy quản lý và cơ cấu lại các đơn vị trực thuộc;
- + Tăng cường công tác giám sát, quản lý hoạt động SXKD của Công ty;
- + Kết quả SXKD đạt các chỉ tiêu của ĐH ĐCĐ thường niên 2019 đề ra.

2. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài sản:

Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản:

- Tổng tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2019: 228.318.095.175 đồng.
So với năm 2018 thì giảm: 2.894.222.179 đồng, giảm 1,3%.

Trong đó:

+ Tài sản dài hạn tại 31/12/2019 là: 28.043.380.546 đồng; giảm 6,67 % so với cùng kỳ.

+ Tài sản ngắn hạn tại 31/12/2019 là: 200.274.714.630 đồng; giảm 0,3% so với cùng kỳ.

Khoản trả trước cho khách hàng (người bán) cũng giảm là : 2.438.291.041 đồng so với cùng kỳ.

b. Tình hình nợ phải trả:

- Tình hình nợ hiện tại, biến động về các khoản nợ:

Vào thời điểm 31/12/2019, số nợ phải trả của Công ty là: 195.008.274.247 đồng, giảm: 3.311.572.141 đồng so với năm 2018, tương đương giảm: 1,5 %.

Trong đó:

+ Nợ ngắn hạn tăng : 1.164.959.954 đồng.

+ Nợ dài hạn giảm : 4.476.532.095 đồng.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Năm 2019, Công ty tiếp tục nghiên cứu và ứng dụng mô hình quản trị Công ty cổ phần theo hướng tinh gọn, ứng dụng nhiều về công nghệ để điều hành và hoạt động. Phát huy được vai trò đầu tư, quản lý, giám sát và hỗ trợ cho các đơn vị trực thuộc.

- Đối với công tác hành chính, quản trị nhân sự: Đã hoàn thiện dần về cơ cấu tổ chức, định biên nhân sự, tinh giảm bộ máy.

+ Xây dựng chính sách phúc lợi chung và hình thức khoán cho toàn Công ty;

+ Có chính sách đãi ngộ chuyên biệt cho một số đơn vị và cá nhân nhằm phát huy tối đa sức sáng tạo của người lao động, tạo điều kiện nâng cao năng suất lao động và tiết kiệm tối đa các chi phí quản lý phát sinh.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Khắc phục một số tồn tại trong thời gian qua;

- Nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự, đẩy mạnh nghiên cứu, cải tiến kỹ thuật; Nâng cao năng lực cạnh tranh trong từng ngành nghề của Công ty; Tăng cường và thay đổi phương pháp quản lý mới, hiệu quả hơn.

- Hoàn thành các chỉ tiêu SXKD do ĐH ĐCĐ thường niên 2020 quyết định.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Nhìn chung thì tình hình tài chính của Công ty vẫn rất khó khăn. Hội đồng quản trị đã có những điều chỉnh kịp thời, hợp lý, phù hợp với thực tế để đưa Công ty từng bước vượt qua khó khăn.

Tổ chức chỉ đạo triển khai Nghị quyết của ĐH ĐCĐ khoa học, đúng quy định;

Ổn định tổ chức, tập trung mọi nguồn lực cho hoạt động SXKD;

Tăng cường công tác quản trị.

Tuy nhiên, trong công tác quản trị vẫn còn những tồn tại rất quan trọng cần khắc phục.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:

Ban Giám đốc Công ty là những người đã trưởng thành lâu năm, kinh qua nhiều vị trí công tác và được chọn lựa trong hơn 150 người lao động của Công ty. Cho nên, Ban giám đốc thực hiện công việc rất cần mẫn và trách nhiệm.

Nhìn chung, trong bối cảnh khó khăn những Ban Giám đốc cũng đã có nhiều cố gắng và đạt được kết quả nhất định.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

- Tăng cường hợp tác sâu rộng với một số đối tác cung cấp vật tư thiết bị;
- Tiếp tục đàm phán và hợp tác với một số doanh nghiệp khác để mở rộng hoạt động SXKD.

V. Quản trị công ty:

1. Hội đồng quản trị:

Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

- **Ông: Nguyễn Đăng Bảo.**

+ Sinh năm: 1973.

+ Chuyên môn: Cử nhân kinh tế - trên 17 năm công tác.

+ Chỗ ở hiện nay: Thôn Lam Thủy, xã Hải Hưng, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị (trước đây là Thôn Lam Thủy, xã Hải Vĩnh, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị).

+ Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 13,67%. (Theo danh sách chốt ngày 24/5/2019).

- **Ông: Trần Chính.**

+ Sinh năm: 1964.

+ Chuyên môn: Kinh doanh - trên 25 năm công tác.

+ Chỗ ở hiện nay: Thôn Đồng Bào, xã Quảng Vinh, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

+ Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 10,68%. (Theo danh sách chốt ngày 24/5/2019).

- **Ông: Phạm Văn Đức.**

+ Sinh năm: 1956.

+ Chuyên môn: Kỹ sư cầu hầm - trên 30 năm công tác.

+ Chỗ ở hiện nay: Số 163, đường Phạm Văn Đồng, phường Võ Dạ, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

+ Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 24,09%. (Theo danh sách chốt ngày 24/5/2019).

- **Bà: Ngô Thị Lệ Hương.**

- + Sinh năm: 1972.
- + Chuyên môn: Quản Trị kinh doanh - trên 17 năm công tác.
- + Chỗ ở hiện nay: Phạm Thị Liên, Kim Long, Huế, Thừa Thiên Huế.
- + Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 6,05%. (Theo danh sách chốt ngày 24/5/2019).

- Ông: Đặng Quý.

- + Sinh năm: 1973.
- + Chuyên môn: Cử nhân kinh tế - trên 15 năm công tác.
- + Chỗ ở hiện nay: Xí nghiệp Gạch Tuynel Hải Lăng - Dốc Sơn, thôn Thượng Xá, xã Hải Thượng, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị.
- + Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 5,69%. (Theo danh sách chốt ngày 24/5/2019).
- Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không.

Hoạt động của Hội đồng quản trị: (Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp):

+ Năm 2019, Hội đồng quản trị đã tổ chức 10 phiên họp (hoặc hội ý) nhằm đánh giá tình hình kinh tế xã hội và thực tiễn tại Công ty để điều chỉnh và chỉ đạo cho Ban giám đốc điều hành hoạt động SXKD của Công ty và một số công tác khác thuộc thẩm quyền. Kết quả các cuộc họp là sự thống nhất và đồng thuận cao trong các thành viên của HĐQT trong việc quyết định tất cả các vấn đề.

+ Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: Không có thành viên độc lập.

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:

- Phạm Văn Đức; Ngô Thị Lệ Hương; Nguyễn Đăng Bảo.

2. Ban Kiểm soát:

Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

- Bà: Đỗ Thị Thanh Bé: Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0,737% (Theo danh sách chốt ngày 24/5/2019).

- Ông: Trần Quang: Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0,46% (Theo danh sách chốt ngày 24/5/2019).

- Ông: Nguyễn Tri Thiện: Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0,42% (Theo danh sách chốt ngày 24/5/2019).

Hoạt động của Ban kiểm soát: (đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát, nội dung và kết quả của các cuộc họp):

Năm 2019, Ban kiểm soát của Công ty đã tiến hành hoạt động theo đúng điều lệ Công ty và pháp luật, tổ chức 4 phiên họp định kỳ về giám sát hoạt động của toàn Công ty. Ban kiểm soát đã thống nhất 100% các nội dung họp.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

- Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho thành viên HĐQT/thành viên Ban kiểm soát: Theo quyết định của ĐHĐCĐ và Điều lệ Công ty:

+ Thù lao tháng của HĐQT: Chủ tịch: 3.000.000 đồng, Phó Chủ tịch: 2.500.000 đồng, thành viên: 2.000.000 đồng. Mức thù lao trên được áp dụng vào 7/2019.

+ Thù lao tháng của BKS: Trưởng ban: 2.000.000 đồng, thành viên: 1.500.000 đồng.

Mức thù lao trên được áp dụng vào 7/2019.

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Trong năm 2019, nếu cổ đông nội bộ nào có giao dịch cổ phiếu thì đều có báo cáo theo quy định của pháp luật về công bố thông tin.

Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không

Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Công ty luôn nghiêm túc thực hiện các quy định và thông lệ về quản trị Công ty nhằm hướng đến sự minh bạch của công việc. Vì vậy, 3/5 thành viên HĐQT Công ty đều có chứng chỉ về quản trị Công ty.

VI. Báo cáo tài chính:

1. Ý kiến kiểm toán:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xây dựng Giao thông Thừa Thiên Huế tại ngày 31/12/2019 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với chuẩn mực kế toán. Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: Toàn văn của Báo cáo được đăng tải tại website Công ty: www.xdgt-tth.com.vn

Trên đây là một số nội dung chi tiết của báo cáo thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Xây dựng Giao thông Thừa Thiên Huế.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đăng Bắc